

4.2. CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH**4.2.1. Học bổng khuyến khích học tập**

Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục Đại học và Trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

4.2.1.1. Đối tượng xét học bổng khuyến khích học tập (học bổng KKHT)

HSSV đang theo học tại các trường đại học, học viện, các trường cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy.

4.2.1.2. Tiêu chuẩn và mức xét, cấp học bổng KKHT

1. HSSV có kết quả học tập, rèn luyện từ loại khá trở lên ($KQHT \geq 7,0$; $KQRL \geq 70$);
2. Không bị mức kỷ luật từ khiển trách trở lên trong học kỳ xét học bổng;
3. Điểm trung bình chung học tập chỉ được lấy điểm thi, điểm kiểm tra hết môn lần thứ nhất, trong đó không có điểm thi, điểm kiểm tra tổng kết môn học dưới 5.

4.2.1.3. Mức xét cấp học bổng KKHT:

1. Mức học bổng loại khá:
 - Có điểm TBCHT đạt loại khá trở lên và điểm rèn luyện đạt loại khá trở lên. ($KQHT$ từ $7,0 \div 7,9$; $KQRL \geq 70$);
 - Mức học bổng tối thiểu bằng hoặc cao hơn mức trần học phí hiện hành.
2. Mức học bổng loại giỏi:
 - Có điểm TBCHT đạt loại giỏi trở lên và điểm rèn luyện đạt loại giỏi trở lên. ($KQHT$ từ $8,0 \div 8,9$; $KQRL \geq 80$);
 - Mức học bổng cao hơn loại khá.
3. Mức học bổng loại xuất sắc:
 - Có điểm TBCHT đạt loại xuất sắc và điểm rèn luyện đạt loại xuất sắc. ($KQHT$ từ $9,0 \div 10,0$; $KQRL \geq 90$);

- Mức học bổng cao hơn loại giỏi.

* Chú ý : Ngoài chế độ học bổng theo qui chế, còn có thêm một số xuất học bổng do các đơn vị tài trợ (học bổng ngoài ngân sách).

- Điểm trung bình chung học tập được xác định theo: Qui chế đào tạo hệ chính qui;

- Kết quả rèn luyện được xác định theo qui định của Qui chế đánh giá kết quả rèn luyện;

- Học bổng khuyến khích học tập được cấp theo từng học kỳ và 10 tháng trong năm

4.2.1.4. Thủ tục xét, cấp học bổng KKHT

1. Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào quỹ học bổng KKHT xác định số lượng suất học bổng KKHT cho từng khóa học, ngành học;

2. Hiệu trưởng căn cứ vào KQHT và rèn luyện của HSSV tiến hành xét, cấp học bổng theo thứ tự loại xuất sắc trở xuống đến hết số suất học bổng đã được xác định;

3. HSSV đào tạo theo học chế tín chỉ được xét, cấp học bổng KKHT theo số lượng tín chỉ thì điểm tích lũy từ 15 tín chỉ trở lên;

4. Thủ tục và tiêu chuẩn xét, cấp học bổng KKHT theo học chế tín chỉ thực hiện như thủ tục và tiêu chuẩn xét, cấp học bổng KKHT theo học kỳ.

4.2.2. Miễn giảm học phí

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-VPQH ngày ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Quốc hội. Về Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015. Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016. Hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống

giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

4.2.2.1. Đối tượng miễn giảm học phí

1. Miễn 100% học phí:

Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng. Cụ thể:

- HSSV là anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến;

- HSSV là Con của người có công với cách mạng thuộc một trong các đối tượng sau:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng tám năm 1945;
- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân;
- Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- Liệt sĩ;
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- Bệnh binh;
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

- HSSV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

- HSSV từ 16 đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định sau đây:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- Mồ côi cả cha và mẹ;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;

- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

- Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- HSSV thuộc hộ nghèo nhóm 1, 2 thuộc chuẩn nghèo Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (dành cho HSSV có hộ khẩu thường trú và tạm trú KT3);

- HSSV học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo nhóm 1, 2, 3a và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

- HSSV người dân tộc thiểu số rất ít người, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền:

- Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hu, La Ha, Pà Then, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Công, Cờ Lao, Bố Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, Brâu, Ô Đu;

• Vùng
theo các văn
09/2016/BC

- Học
cấp (bao gồm
trung cấp và

2. Đối

- HSS
với giáo dục
nguy hiểm

- HSS
ít người) ở
định của cơ

• Ngườ
được nêu trê

• Vùng
định tại phụ
BLĐTBXH
- xã hội khó

3. Đối

- HSS
nạn lao động
xuyên;

- HSS
của Thành p

4.2.2.

Trong
đề nghị miễn
- Học sinh
lại cho phò
miễn, giảm

Khi n
HSSV nộp

- Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xác định theo các văn bản quy định tại phụ lục I kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2016/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016.

- Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp (bao gồm cả học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp nghề và trung cấp chuyên nghiệp).

2. Đối tượng giảm 70% học phí:

- HSSV học một số ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với giáo dục nghề nghiệp. Danh mục các ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định;

- HSSV là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Cụ thể:

- Người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người được nêu trên);

- Vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn: được quy định tại phụ lục I kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2016/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 (trừ các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn).

3. Đối tượng giảm 50% học phí:

- HSSV là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

- HSSV là con thứ ba của hộ nghèo nhóm 1, 2 thuộc chuẩn nghèo của Thành phố đang học các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

4.2.2.2. Trình tự, thủ tục xét miễn giảm học phí

Trong vòng 45 ngày kể từ ngày khai giảng năm học, HSSV có đơn đề nghị miễn, giảm học phí (*Mẫu đơn nhận tại phòng Công tác Chính trị – Học sinh Sinh viên*) bổ sung chính xác nội dung trong mẫu đơn và nộp lại cho phòng Công tác Chính trị – Học sinh Sinh viên để trình Hội đồng miễn, giảm học phí xét duyệt;

Khi nộp đơn xin xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập HSSV nộp kèm theo bản sao chứng thực một trong các giấy tờ sau:

- Đối với HSSV là người có công với cách mạng hoặc HSSV là con của người có công với cách mạng: giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công với cách mạng cấp;

- Đối với HSSV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo: giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp và giấy tờ chứng minh là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã cấp hoặc xác nhận;

- Đối với HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ, bị bỏ rơi. . . (mục 3 nội dung 1): Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp;

- Đối với HSSV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo: Giấy khai sinh và giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận cho đối tượng theo quy định;

- Đối với HSSV là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Bản sao giấy khai sinh và sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú đối với đối tượng được quy định;

- Đối với học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp: Nhà trường sẽ lập danh sách xét miễn, giảm học phí theo quy định;

- Đối với HSSV là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền: Bản sao giấy khai sinh và sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú đối với đối tượng được quy định;

- Đối với HSSV là con cán bộ, công nhân viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên: Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp đối với đối tượng được quy định;

- Đối với HSSV thuộc hộ nghèo và cận nghèo Thành phố Hồ Chí Minh: giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo do Ủy ban Nhân dân phường - xã cấp.

• **Chú ý:**

- H
nộp lần d

- R
nghèo, h
nghèo, h
kỳ tiếp th

- Đ
Thành ph
mỗi học k
làm căn c

- T
lưu ban, l
phí;

- H
hướng nh
ưu đãi cac

- H
nhiều cơ
trường thì

- K
HSSV tro
nghề nghi

4.2.3
- C
2007 của

- C
của Thủ t
đối với HS

- C
của Thủ t

4.2.3

Chín
HSSV có
tập, sinh h

- HSSV thuộc diện miễn, giảm học phí chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập;

- Riêng đối với HSSV là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì hàng năm phải nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí cho học kỳ tiếp theo;

- Đối với HSSV có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú KT3 của Thành phố Hồ Chí Minh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì vào đầu mỗi học kỳ phải nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí cho học kỳ tiếp theo;

- Thời gian HSSV bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung thì không thuộc đối tượng miễn, giảm học phí;

- HSSV thuộc diện được miễn, giảm học phí mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất;

- HSSV thuộc diện được miễn, giảm học phí nếu đồng thời học ở nhiều cơ sở giáo dục hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một trường thì được hưởng một chế độ ưu đãi;

- Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với HSSV trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học.

4.2.3. Vay vốn tín dụng đối với HSSV

- Căn cứ Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với HSSV;

- Căn cứ Quyết định số 853/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh mức cho vay và lãi suất cho vay đối với HSSV;

- Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh mức cho vay đối với HSSV.

4.2.3.1. Phạm vi áp dụng

Chính sách tín dụng đối với HSSV được áp dụng để hỗ trợ cho HSSV có hoàn cảnh khó khăn góp phần trang trải chi phí cho việc học tập, sinh hoạt của HSSV đang theo học tại các trường.